

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/DS-ST

Ngày: 01/4/2019

V/v: *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Ánh Tuyết
2. Bà Lâm Thị Bích Thủy

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 01 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 150/2018/TLST – DS, ngày 03 tháng 12 năm 2018. về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 09/2019/QĐXXST-DS, ngày 25 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Bích L**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số 74D/4, ấp H, xã P, huyện H, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện của chị L có anh **Lê Văn H**, sinh năm 1980. Địa chỉ: Số 74D/4, ấp H, xã P, huyện H, tỉnh Vĩnh Long (Theo văn bản ủy quyền ngày 19/02/2019) (có mặt)

2. Bị đơn: Chị **Trần Thị T**, sinh năm 1969 (có mặt)

Địa chỉ: Số 36/2, ấp H, xã P, huyện H, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11 tháng 10 năm 2018 Nguyên đơn chị Nguyễn Thị

Bích L trình bày:

Do chị Nguyễn Thị Bích L và chị Trần Thị Tở cùng xóm quen biết nhau nên chị Tcó hỏi vay chị L số tiền như sau:

Vào ngày 24/10/2016 chị L có cho chị T vay số tiền 20.000.000đ, mục đích vay tiền chị L không biết, lãi suất là 6%/tháng, chị Thứa một tháng sẽ trả lại cho chị L. Chị L giao tiền tại nhà chị Tvà chị L có làm Hợp đồng vay tiền chị T ký tên. Chị T có thực hiện trả lãi cho chị L được hai tháng mỗi tháng 1.200.000đ, nhưng chị Tchưa trả số tiền vốn cho chị L.

Đến ngày 20/01/2017 do chị Tcần tiền nên chị L đã cho chị T vay tiếp số tiền 20.000.000đ, mục đích vay tiền chị L không biết, chị Thứa một tháng sẽ trả tiền lãi là 2.800.000đ và trả tiền vốn 20.000.000đ cho chị L. Chị L giao tiền trực tiếp tại nhà chị Tvà chị L có làm hợp đồng vay tiền cho chị T ký tên. Chị Tcó trả cho chị L phần tiền lãi một tháng là 2.800.000đ còn phần tiền vốn chị Tchưa trả cho chị L.

Tổng số tiền chị L cho chị Tmượn là 40.000.000đ, chị L có đến gặp chị T đòi nhiều lần nhưng chị T bế hui, nên không có tiền trả cho chị L. Số tiền lãi mà chị T đã trả cho chị L là 5.200.000đ, khi chị Ttrả tiền lãi không có làm biên nhận, số tiền chị Tvay đã quá lâu và chị L cũng không có yêu cầu tính lãi.

Nay chị Nguyễn Thị Bích L yêu cầu chị Trần Thị T trả cho chị L số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng), không tính lãi. Chị L không đồng ý cho chị T trả dần mỗi tháng 400.000đ, vì số tiền chị T thiếu đã quá lâu. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

- Bị đơn chị Trần Thị T trình bày:

Chị T thừa nhận do chị và chị Nguyễn Thị Bích L ở cùng xóm quen biết nhau nên chị có hỏi vay của chị L số tiền là 40.000.000đ chia làm hai lần.

Lần 1: Vào ngày 24/10/2016 do chị Tcần tiền hỏi vay chị L số tiền 20.000.000đ, mục đích vay tiền trảng cho hui viên, lãi suất là 15%/tháng, không có thời hạn trả. Chị L giao tiền tại nhà chị T và chị L có làm Hợp đồng vay tiền ngày 24/10/2016 cho chị T ký tên. Chị Tcó trả lãi cho chị L được hai tháng mỗi tháng 3.000.000đ, còn tiền vốn chị T chưa trả chị L.

Lần 2: Đến ngày 20/01/2017 chị Tvay tiếp của chị L số tiền 20.000.000đ, mục đích vay tiền để cho người em dâu là chị Nguyễn Thị Bé Ba mượn, chị hứa một tháng sẽ trả, trả tiền lãi là 2.800.000đ và trả tiền vốn 20.000.000đ cho chị L. Chị L giao tiền trực tiếp tại nhà chị và chị L có làm hợp đồng vay cho chị ký tên. Chị Tcó trả cho chị L phần tiền lãi một tháng là 2.800.000đ còn phần tiền vốn chị T chưa trả cho chị L.

Chị T thừa nhận còn thiếu chị L 40.000.000đ do hoàn cảnh kinh tế khó khăn chưa trả một lần cho chị L. Số tiền lãi mà chị Tđã trả cho chị L là 8.800.000đ, chị T yêu cầu chị L trả lại cho chị, khi trả tiền lãi không có làm biên nhận.

Chị T xin rút lại không yêu cầu chị L trả cho chị Tsố tiền lãi 8.800.000đ mà trước đây chị đã đóng cho chị L.

Nay chị Trần Thị T đồng ý trả cho chị Nguyễn Thị Bích L số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng), không tính lãi, chị T xin trả dần mỗi tháng 400.000đ.

Tại phiên tòa hôm nay:

Anh Lê Văn H đại diện cho chị Nguyễn Thị Bích L vẫn yêu cầu chị Trần Thị T trả số tiền đã vay là 40.000.000đ, không yêu cầu tính lãi. Trường hợp chị T trả dần, anh H đồng ý cho chị T trả dần mỗi tháng 1.000.000đ, không đồng ý chị T trả dần mỗi tháng 500.000đ.

Chị Trần Thị T đồng ý trả số tiền 40.000.000đ nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 500.000đ đến khi trả dứt nợ.

Chị T rút lại không yêu cầu chị L trả tiền lãi số tiền là 8.800.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Ngày 24/10/2016 Chị Nguyễn Thị Bích L cho chị Trần Thị T vay số tiền 20.000.000đ. Đến ngày 20/01/2017 chị L lại cho chị T mượn tiếp số tiền 20.000.000đ, nên chị yêu cầu chị Trần Thị T trả số tiền đã vay là 40.000.000đ, nên đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005 và 463 Bộ luật dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ được quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

Tại phiên tòa hôm nay anh H đại diện cho chị L yêu cầu chị T trả số tiền đã vay là 40.000.000đ, thể hiện hai hợp đồng vay ngày 24/10/2016 và ngày 20/01/2017. Chị T thừa nhận có vay của chị L 40.000.000đ và thừa nhận có ký tên vào hai hợp đồng vay. Xét các bên đã thống nhất số tiền đã vay là sự thật không phải chứng minh phù hợp với khoản 1 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị T khai do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên xin trả dần cho chị L mỗi tháng 500.000đ của số tiền 40.000.000đ, anh H không đồng ý. Xét việc trả dần là pháp luật không có quy định, nên không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận cho chị T trả dần mỗi tháng 500.000đ đến khi trả dứt nợ.

Ngày 25/02/2019 chị T có đơn xin rút lại yêu cầu chị L trả tiền lãi. Tại phiên tòa hôm nay chị T vẫn giữ nguyên rút lại yêu cầu chị L trả tiền lãi là 8.800.000đ. Xét chị T rút lại số tiền lãi đối với chị L là tự nguyện nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu của chị T yêu cầu chị L trả số tiền lãi là 8.800.000đ.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích L. Buộc chị Trần Thị T phải trả số tiền vay 40.000.000đ cho chị Bích L. Đình chỉ yêu cầu của chị T yêu cầu chị L trả số tiền lãi là 8.800.000đ.

[3]Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, khoản 1 Điều 92, khoản 2 Điều 244, khoản 2 Điều 468 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005, Điều 463, 465, 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. *Xử:*

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích L về việc yêu cầu chị Trần Thị T trả số tiền đã vay.

Buộc chị Trần Thị T phải có nghĩa vụ trả số tiền vay 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) cho chị Nguyễn Thị Bích L.

2/ Đình chỉ yêu cầu của chị Trần Thị T yêu cầu chị Nguyễn Thị Bích L trả số tiền lãi là 8.800.000đ.

3/Về án phí: Buộc chị Trần Thị T phải nộp 2.000.000đ (Hai triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số 0002103 ngày 28/01/2019, nên chị Trần Thị T phải nộp thêm 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Bích L số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001924 ngày 30/11/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

Kể từ ngày bên được thi hành án có yêu cầu thi hành án về số tiền, nếu bên phải thi hành án chưa tự nguyện thi hành xong thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4/ Án xử sơ thẩm báo cho các đương sự có mặt được biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Long Hồ
- TAND Tỉnh Vĩnh Long
- THADS huyện Long Hồ: 1
- Các đương sự
- Lưu HSVA:

Võ Thị Hồng Điệp